

PHỤ LỤC II

MẪU THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(Kèm theo Thông tư số: 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TP HÀ NỘI
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN HOÀI ĐỨC
Số: 38./TB-THADS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hoài Đức, ngày 13 tháng 03 năm 2025

THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN.

1. Tài sản đấu giá: 01 Xe ô tô con đã qua sử dụng, nhãn hiệu CHEVROLET, màu sơn: màu ghi; biển số 33M-1898; số khung: 26FD7H000918; số máy: Z24SED013981; theo Giấy đăng ký xe ô tô số 001784 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Hà Tây (nay là Hà Nội) cấp ngày 15/04/2008 (đăng ký lần đầu ngày 22/05/2007) mang tên Công ty TNHH sản xuất và thương mại Vĩnh Thành. Tình trạng xe: Hình dáng bên ngoài sơn xe đã bong tróc nhiều chỗ, 04 (bốn) bánh xe đã bị mòn, vỡ hoàn toàn, xe không có chìa khóa, xe không thể vận hành được, cánh cửa trước bên ghế lái mở được, Biển số xe phía trước không có nguyên vẹn, chỉ còn chữ số: M-189, gương chiếu hậu vỡ. Nội thất xe: toàn bộ phần da bọc ghế xe bị bong tróc và rách.

2. Giá khởi điểm: 76.900.000 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi sáu triệu, chín trăm nghìn đồng). Mức giá trên chưa bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí và phí công chứng liên quan đến việc chuyển nhượng tài sản, quyền sở hữu, sử dụng tài sản (trừ thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ). Khách hàng trúng đấu giá chịu trách nhiệm kê khai và nộp, liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện thủ tục sang tên chuyển nhượng tài sản và phải chịu phí đăng ký, đăng kiểm, phí phạt chậm đăng ký, đăng kiểm, và các loại thuế phí khác nếu có...), chi phí công chứng hợp đồng và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật do người mua trúng đấu giá chịu trách nhiệm kê khai và nộp các loại thuế, phí... này.

3. Tên tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty đấu giá hợp danh Số 1 Quốc Gia, địa chỉ trụ sở chính: Số 16-TM3C-15, Khu đô thị Nam đường vành đai 3 (giai đoạn 1) xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.

4. Tổ chức hành nghề bán đấu giá không được đánh giá chấm điểm, kèm theo lý do: Không có.

5. Tổ chức hành nghề bán đấu giá bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối: Không có.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM



TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC	GHI CHÚ
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố			
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện		
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0	19,0	
1.	<i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i>	10,0	10,0	
1.1	<i>Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc</i>	5,0	5,0	
1.2	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện</i>	5,0	5,0	
2.	<i>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</i>	5,0	5,0	
2.1	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	2,0	2,0	
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá</i>	3,0	3,0	

	<i>(được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>			
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0	2,0	
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0		
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	1,0	
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0	16,0	
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0	4,0	
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	2,0	
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	2,0	
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0	4,0	

3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4,0	4,0	
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0	2,0	
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0	2,0	
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0	4,0	
IV	<i>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</i>	57,0	48,0	
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0	15,0	
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	12,0		
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	13,0		
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	14,0		
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0	15,0	
2.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0	6,0	
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp</i>	4,0		

	<i>không có cuộc đấu giá thành nào)</i>			
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>	5,0		
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	6,0	6,0	
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7,0		
3.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</i>	7,0	6,0	
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>	4,0		
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>	5,0		
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>	6,0	6,0	
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7,0		
4.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm.</i>	3,0	3,0	

	Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.			
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i>	3,0	3,0	
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = (U x 3)/Y</i>			
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y</i>			
5.	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.</i>	7,0	5,0	

5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm	4,0		
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0	5,0	
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0		
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0		
6.	Số lượng đầu giá viên của tổ chức hành nghề đầu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0	3,0	
6.1	01 đầu giá viên	2,0		
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đầu giá viên	3,0	3,0	
6.3	Từ 05 đầu giá viên trở lên	4,0		
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đầu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đầu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đầu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đầu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đầu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đầu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đầu giá tài sản hoặc Thẻ đầu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đầu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh	4,0	3,0	



	<i>nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.			
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>	2,0		
7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	3,0	3,0	
7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>	4,0		
8.	<i>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0	4,0	
8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 5 năm trở lên</i>	3,0		
8.2	<i>Có từ 1 đến 3 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 5 năm trở lên</i>	4,0	4,0	
8.3	<i>Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 5 năm trở lên</i>	5,0		
9.	<i>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)</i>	5,0	3,0	

	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.			
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0	3,0	
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0		
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0		
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0	8,0	
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá.	3,0	3,0	
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó.	3,0	3,0	
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá.	2,0	2,0	
Tổng số điểm		100	91	

Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử của Cục THADS;
- Công TT điện tử quốc gia về ĐGTS;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Bùi Thị Hải